

TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 ĐẾN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

NGUYỄN THỊ THANH TÂM - HOÀNG THỊ LÂM OANH *

Ngày nhận bài: 20/5/2022

Nhận kết quả phản biện: 13/6/2022

Duyệt đăng: 16/6/2022

Tóm tắt: Sau hơn 2 năm bùng phát trên phạm vi toàn cầu kể từ tháng 12/2019, đại dịch COVID-19 đến nay đã có tác động nghiêm trọng tới mọi hoạt động kinh tế, xã hội của nhiều quốc gia. Đợt bùng phát COVID lần thứ 4 (từ cuối tháng 4/2021) đã gây nên những hậu quả nặng nề đối với kinh tế - xã hội nước ta. Bài viết nêu lên những tác động của COVID đối với nền kinh tế Việt Nam trong năm 2021, đặc biệt là ở làn sóng thứ 4, từ đó đưa ra một số khuyến nghị nhằm hạn chế những tác động của đại dịch và khôi phục nền kinh tế nhanh chóng trong thời gian tới.

Từ khóa: Đại dịch COVID-19, tác động, nền kinh tế Việt Nam.

Đặt vấn đề

Tại tháng 10/2020, Việt Nam là một trong số ít các quốc gia trên thế giới kiểm soát tốt dịch bệnh, và vẫn giữ được mức tăng trưởng dương; tuy nhiên kinh tế vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 chỉ đạt 2,91% so với năm trước, là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020[4]. Làn sóng đại dịch COVID-19 lần thứ 4 từ ngày 27/4/2021 đến 10/2021 đã lan rộng 58 tỉnh, thành phố và ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều hoạt động kinh tế - xã hội của Việt Nam. Không như các đợt trước, lần bùng phát dịch thứ 4 này có các biến chủng virus khác nhau với tốc độ lây lan nhanh, nghiêm trọng và khó kiểm soát hơn. Tâm dịch là các địa điểm như bệnh viện, khu công nghiệp, đông dân cư tại các tỉnh, thành phố lớn đã gây áp lực lớn cho hệ thống y tế cũng như các hoạt động kinh tế - xã hội tại nhiều địa phương.

1. Tác động của đại dịch COVID-19 đến nền kinh tế Việt Nam

Theo số liệu từ Bộ Y tế về đại dịch COVID-19, tính đến 23h ngày 14/6/2022 (theo giờ Việt Nam), số người mắc COVID-19 trên thế giới là 541.115.296 người mắc, trong đó 6.332.701 người tử vong[1]. Châu Á là khu vực chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất của dịch

COVID-19, tiếp đến là châu Âu. Việt Nam có 10.733.285 ca nhiễm ca nhiễm (đứng thứ 12/227 quốc gia và vùng lãnh thổ), trong đó có 43.083 người tử vong (đứng thứ 35/223 quốc gia và vùng lãnh thổ)[1].

Đại dịch COVID-19 đang tác động nặng nề lên chuỗi giá trị toàn cầu thông qua các trung tâm của chuỗi như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ. Khi đại dịch bùng nổ, các biện pháp giãn cách xã hội được thực hiện, nhiều hoạt động sản xuất buộc phải tạm dừng lại. Chuỗi cung ứng bị đứt đoạn. Điều này ảnh hưởng đến các hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu, từ đó làm suy giảm tăng trưởng nền kinh tế thế giới nói chung và nhiều quốc gia, khu vực nói riêng. Tới cuối năm 2021 số ca lây nhiễm và tử vong giảm nhanh do các quốc gia triển khai mạnh mẽ chiến lược tiêm chủng vắc-xin phòng COVID-19. Tăng trưởng của các nền kinh tế phục hồi với chút khác biệt do tốc độ triển khai vắc-xin và chính sách hỗ trợ khác nhau ở các quốc gia.

Covid-19 cũng đã khiến cho **thương mại toàn cầu** sụt giảm rõ rệt. Tại các quốc gia chủ yếu tăng cường các hoạt động kinh doanh các sản phẩm y tế, tổng giá trị nhập khẩu và xuất khẩu các sản phẩm y tế đạt khoảng 2.000 tỷ USD, bao gồm cả thương mại nội khối EU, chiếm khoảng 5% tổng thương mại hàng hóa thế giới vào năm 2019. Thương mại toàn cầu

* Học viện Chính trị khu vực I.

tiếp tục phục hồi nhưng có xu hướng chậm dần. Hội nghị Liên Hợp Quốc về thương mại và phát triển cho biết năm 2021, thương mại toàn cầu đạt mức cao kỷ lục 28.500 tỷ USD, tăng 25% so năm 2020 và hơn 13% so mức trước dịch COVID-19 bùng phát.

COVID-19 đồng thời tạo cú sốc chưa từng có đối với **thị trường lao động** với lượng việc làm giảm sút lớn nhất kể từ Thế chiến II. Tính đến đầu tháng 4/2020, 81% lực lượng lao động toàn cầu sống ở các quốc gia bắt buộc hoặc đề nghị đóng cửa nơi làm việc. Đến ngày 22 tháng 4/2020, con số này giảm xuống còn 68%, chủ yếu là do dỡ lệnh đóng cửa nơi làm việc ở Trung Quốc, song tình hình lại trở nên tối tệ ở những quốc gia khác[6]. **Giá cả và lạm phát.** Theo Ngân hàng Thế giới (WB), giá nhiều mặt hàng đã tăng mạnh trong năm 2021 so với năm 2020. Giá dầu Brent, giá kim loại cơ bản, giá một số mặt hàng nông sản đều tăng. **Thị trường tài chính.** Theo WB, điều kiện tài chính toàn cầu khá khác biệt giữa các nền kinh tế phát triển và các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển. Ở các nền kinh tế phát triển, các điều kiện tài chính tương đối hỗ trợ. Tại các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển, các điều kiện tài chính đã thắt chặt hơn kể từ giữa tháng 6/2021. **Đầu tư quốc tế,** Các biện pháp phong tỏa để đối phó với đại dịch COVID-19 đã làm chậm lại các dự án đầu tư hiện có. Cuộc khủng hoảng đã tác động tiêu cực đến hầu hết các loại hình đầu tư, nhất là đầu tư trực tiếp vào các dự án công nghiệp và cơ sở hạ tầng. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) giảm mạnh ở các nền kinh tế phát triển và chuyển đổi, tuy nhiên giảm vừa phải ở các nền kinh tế đang phát triển do gia tăng luồng đầu tư vào châu Á. Tại Đông Nam Á, FDI có thể sẽ tăng lên, phụ thuộc vào mức độ các quốc gia trong khu vực kiểm chế làn sóng đại dịch mới bùng phát trong năm 2021[7].

Theo đánh giá của TS. Cán Văn Lực và Nhóm tác giả Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV, *khu vực công nghiệp và xây dựng*, chịu ảnh hưởng nặng nề của đợt bùng phát COVID-19 lần thứ 4. Trong quý III/2021, do phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội nghiêm ngặt, nhiều nhà máy sản xuất phải tạm ngừng hoạt động. Thêm vào đó, chuỗi cung ứng bị đứt gãy và chịu ảnh hưởng nhiều từ thị trường quốc tế (tăng giá nguyên liệu, đình trệ về vận tải hàng hóa...) nên hoạt động của ngành càng thêm khó khăn. Tính riêng trong quý 3/2021, GDP khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 5,02% đưa mức tăng của 9 tháng xuống chỉ còn 3,57% (từ mức 8,36% trong 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ).

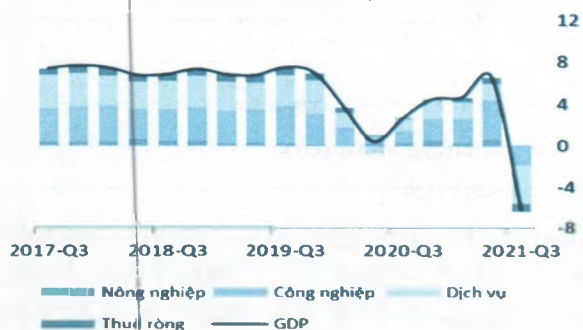
Khu vực nông nghiệp vẫn là bộ đỡ vững chắc cho tăng trưởng nền kinh tế, với mức tăng trưởng tương đối vững, tăng trưởng 1,04% (so cùng kỳ năm trước) nhờ điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, năng suất lúa tăng cao, chăn nuôi tăng trưởng ổn định. *Khu vực dịch vụ* chịu tác động tiêu cực nhất từ đại dịch. GDP của khu vực này sụt giảm 9,28% trong quý III và giảm 0,69% trong cả 9 tháng (trong khi 6 tháng đầu năm vẫn tăng trưởng 3,96%). 6 tháng đầu năm 2021, khách quốc tế đến Việt Nam ước tính đạt 88,2 nghìn lượt người, giảm 97,6%; doanh thu du lịch lữ hành 6 tháng ước giảm 51,8%; giá trị gia tăng của lĩnh vực lưu trú - ăn uống giảm 5% so với cùng kỳ năm trước...v.v[3].

Tác động đến tăng trưởng GDP

Sau khi đạt kết quả tốt trong nửa đầu năm 2021, GDP cả nước trong quý III/2021 suy giảm 6,2% (so cùng kỳ năm trước), mức giảm lớn nhất kể từ khi Việt Nam tính toán và công bố dữ liệu GDP theo quý[8]. Với GDP giảm sâu trong quý III/2021, và phụ thuộc vào mức độ mạnh mẽ của quá trình phục hồi kinh tế trong quý IV/2021 khi mà cả Hà Nội và thành

phố Hồ Chí Minh gỡ bỏ từng bước các hạn chế, GDP năm 2021 đã đạt 2,58%.

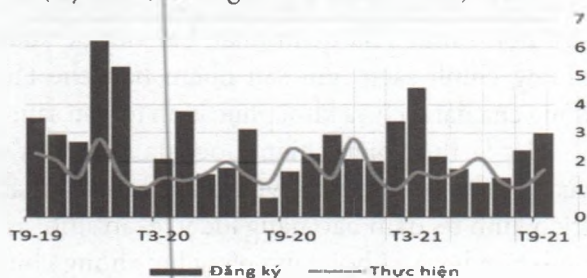
Hình 1: Đóng góp vào tăng trưởng GDP của các ngành
(Điểm % so với cùng kỳ năm trước, Không điều chỉnh mùa vụ)



Nguồn: [8] Tác động đến vốn đầu tư nước ngoài FDI vào Việt Nam

Vốn FDI đăng ký tháng 9/2021 tăng 26,1% so với tháng trước, một sự phục hồi mạnh mẽ trong bối cảnh khủng hoảng, tức là các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có lòng tin đối với nền kinh tế Việt Nam trong dài hạn. Vốn FDI đăng ký tăng là nhờ dòng vốn đổ vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 90,7% so tháng trước). Về tổng thể, vốn FDI đăng ký đạt 22,1 tỷ USD trong 9 tháng đầu năm 2021, tăng 4,4% (so cùng kỳ năm trước) Nhờ các biện pháp hạn chế đi lại được nới lỏng, vốn FDI thực hiện cũng phục hồi, tăng 57,4% (so tháng trước), mặc dù vẫn thấp hơn 29,5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng đầu năm 2021, vốn FDI thực hiện giảm 3,5% (so cùng kỳ năm trước).

Hình 2: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
(Tỷ USD, Không điều chỉnh mùa vụ)

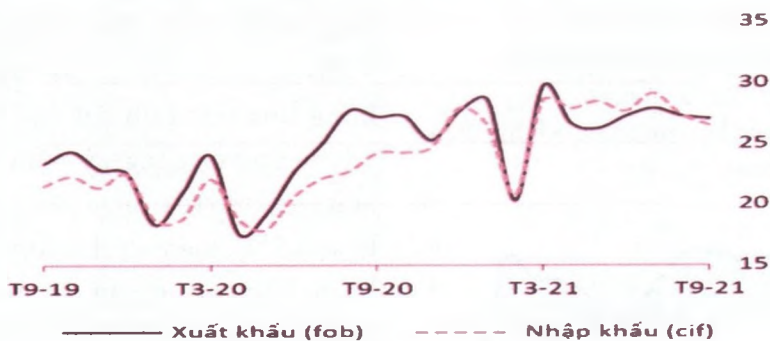


Nguồn: [8] Tác động đến cán cân thương mại

Cán cân thương mại được cải thiện do tăng trưởng nhập khẩu chững lại. Tính chung 9 tháng năm 2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 240,52 tỷ USD, tăng 18,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 62,72 tỷ USD, tăng 8,5%, chiếm 26,1% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 177,8 tỷ USD, tăng 22,8%, chiếm 73,9%. Nguyên nhân là do chuỗi giá trị sản xuất bị đứt gãy trong suốt quá trình dài của đại dịch, Việt Nam mặc dù vẫn đảm bảo được một số nguồn lực đầu vào cho quá trình sản xuất và giải quyết được việc tiêu thụ đầu ra cho một số ngành hàng chủ lực. Về kim ngạch nhập khẩu, tính chung 9 tháng năm 2021, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 242,65 tỷ USD, tăng 30,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 83,72 tỷ USD, tăng 25%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 158,93 tỷ USD, tăng 33,6%. Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 2,13 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 16,66 tỷ USD)[5].

Trong tháng 9/2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa giảm 0,6% (so cùng kỳ năm trước), trong khi tăng trưởng nhập khẩu chững lại, chỉ đạt 9,5% (so cùng kỳ năm trước) so với 20,4% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 8 (Hình 3). Việc nhập khẩu vẫn tăng trong tháng 9 có thể chủ yếu xuất phát từ giá nhập khẩu tăng cao, tăng đến 9,5% (so cùng kỳ năm trước) trong quý III/2021, do giá hàng hóa thế giới tăng vọt và các chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn. Xuất khẩu gần như đi ngang, chủ yếu là do mức giảm 28,3% (so với cùng kỳ năm trước) của xuất khẩu giày da, dệt may và gỗ,...[5].

Hình 3: Thương mại hàng hóa (Tỷ USD, Không điều chỉnh mùa vụ)



Nguồn: [8] Tác động đến các doanh nghiệp

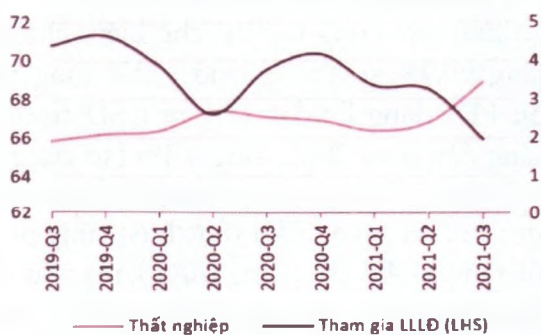
Dịch COVID-19 kéo dài làm đứt gãy chuỗi giá trị sản xuất, khiến cho nguồn lực đầu vào và đầu ra không thể giải quyết của các doanh nghiệp gặp khó khăn; đã làm nhiều doanh nghiệp phải đối mặt với nguy cơ phá sản. Tính chung 9 tháng năm 2021, tổng số doanh nghiệp thành lập mới đạt 85,5 nghìn doanh nghiệp, giảm 13,6% so với cùng kỳ năm trước; quy mô vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 14 tỷ đồng, giảm 3,1%; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 90,3 nghìn doanh nghiệp, tăng 15,3% [5]. Trong 9 tháng/2021, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 45,1 nghìn doanh nghiệp, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm trước; 32,4 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 17,4%; 12,8 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 5,9%. Bình quân một tháng có 10 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. **Về quy mô của doanh nghiệp**, bị ảnh hưởng trên diện rộng, đáng kể nhất là với các doanh nghiệp siêu nhỏ và doanh nghiệp nhỏ. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (hợp tác xã) bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Hơn 90% hợp tác xã giảm doanh thu và lợi nhuận; lao động bị cắt giảm, nghỉ việc không lương chiếm hơn 50% tổng số lao động [3].

Tác động đến thị trường lao động

Hệ quả của đại dịch mang lại, yêu cầu về giãn cách xã hội, việc ngưng trệ trong quá trình sản xuất hay phá sản của các doanh nghiệp, tất

yếu dẫn đến thất nghiệp và thiếu việc làm trên thị trường lao động. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động giảm; Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm tăng trong cùng khoảng thời gian; Mức lương thực tế bình quân tháng giảm thể hiện diễn biến của thị trường lao động phản ánh tác động bất lợi của đợt cách ly xã hội và cho thấy những khó khăn kinh tế mà nhiều hộ gia đình có thể đang phải chịu đựng.

Hình 4: Thị trường lao động (% , Không điều chỉnh mùa vụ)



Nguồn: [8] (LHS = Thang bên trái)

2. Khuyến nghị chính sách

Trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến còn phức tạp, để đạt được mục tiêu phục hồi kinh tế - xã hội ở mức khả quan nhất, bài viết đề xuất những chính sách như sau nhằm hạn chế tác động của đại dịch và khôi phục kinh tế như sau:

Một là, thực hiện chiến lược “đa mục tiêu”: vừa phòng chống dịch, vừa phục hồi và phát triển kinh tế, đảm bảo năng lực y tế, an sinh, an ninh tâm lý và xã hội, tăng năng lực chống chịu các cú sốc bên ngoài và tâm thế phục hồi, tận

dụng cơ hội, vượt qua thách thức trong và sau đại dịch. Chính vì vậy, các kế hoạch, chiến lược phòng chống dịch và phục hồi, phát triển kinh tế cần được cùng họp bàn giữa các bên liên quan (Nhà nước - các bộ ngành, doanh nghiệp, chuyên gia) và tích hợp, tính toán nhằm đảm bảo tính tối ưu, cân bằng và phù hợp hơn.

Hai là, thay đổi mô hình, chiến lược phòng chống dịch với tình hình dịch biến đổi phức tạp hiện nay. Mô hình "sống chung với virus" cần được xác định rõ ràng với những chiến lược, giải pháp và hướng dẫn chung để thực hiện. Từ đó, không để đứt gãy quá nhiều chuỗi cung ứng và chuỗi lao động. Xử lý nghiêm những trường hợp gây khó dễ, làm đứt gãy chuỗi một cách vô lý. Đồng thời, cần có kế hoạch, phương án cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp về việc khôi phục lại hoạt động sản xuất, kinh doanh tuyến dụng, đi lại và giữ lao động. Việc này đòi hỏi nỗ lực, sự phối hợp ăn ý của 4 bên: Chính phủ, chính quyền địa phương, doanh nghiệp và người lao động.

Ba là, cần khẩn trương, quyết liệt thực hiện các gói hỗ trợ người dân, doanh nghiệp đã ban hành. Chính phủ chỉ đạo khẩn trương rà soát, đánh giá sơ bộ kết quả thực hiện các gói hỗ trợ đến thời điểm hiện tại và tiến hành tháo gỡ ngay những vướng mắc trong quá trình thực hiện (đến nay, đa số các gói hỗ trợ còn triển khai chậm).

Bốn là, cần khẩn trương tiến hành sau khi ban hành Chương trình phục hồi kinh tế trong đó. Theo đó, chính phủ ban hành Khung chương trình phục hồi kinh tế để các bộ, ngành, địa phương nhất quán xây dựng và thực hiện. Chính phủ cũng cần có kế hoạch, lộ trình, hướng dẫn mở

cửa rõ ràng, khả thi để doanh nghiệp, người dân có thể chủ động phương án sản xuất kinh doanh của mình.

Cuối cùng, Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế nhằm có thể huy động và phân bổ nguồn lực hiệu quả hơn; cũng như cải cách, hoàn thiện thể chế, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư - kinh doanh, gồm cả thể chế phát triển kinh tế số, xã hội số và chính phủ số. Quản trị vận hành chương trình phục hồi là yếu tố quyết định của thành công, từ cải tiến thể chế đến phân bổ nguồn lực và trên hết, nguồn nhân lực. Đây chính là những động lực phục hồi đòi hỏi ít chi phí nhưng hiệu quả và tính bền vững cao.

Kết luận

Dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp, có tác động tiêu cực đến nền kinh tế toàn cầu, và Việt Nam không nằm ngoài những tác động đó với vị trí là một quốc gia không nằm ngoài chuỗi giá trị toàn cầu. COVID-19 đã có những tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam, thể hiện qua những ảnh hưởng đến tăng trưởng GDP, nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đến cán cân thương mại, việc làm và các doanh nghiệp. Để hạn chế ảnh hưởng do dịch bệnh mang lại, khôi phục kinh tế nhanh chóng trong đại dịch, chúng ta cần có những chính sách phù hợp, đảm bảo tính khoa học và các biện pháp kịp thời nhằm đạt được mục tiêu kinh tế, đồng thời đảm bảo đời sống nhân dân, phục hồi nền kinh tế trong giai đoạn tiếp theo; đồng thời thể hiện tính ưu việt của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Bộ Y tế (2021), *Bản tin COVID-19*, <https://covid19.gov.vn>.
- [2] Cán Văn Lực và Nhóm tác giả Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV (2021), *Chuyên gia đánh giá tác động của đợt bùng phát dịch COVID-19 lần thứ 4 đến hoạt động kinh tế - xã hội của Việt Nam và một số khuyến nghị*, <http://nhipsongkinhte.toquoc.vn>.
- [3] Mai Ngọc (2021), *Tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phục hồi kinh tế trong đại dịch*, <https://dangcongsan.vn>.
- [4] Tổng cục thống kê (2020), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2020*, <https://www.gso.gov.vn/>.
- [5] Tổng cục thống kê (2021), *Thông cáo báo chí tình hình kinh tế xã hội quý 3 và 9 tháng năm 2021*, <https://www.gso.gov.vn/>.
- [6] Tổng cục thống kê (2020), *Dịch bệnh covid đang thay đổi thế giới như thế nào góc nhìn từ thống kê*, <http://consosukien.vn>.
- [7] Tổng cục thống kê (2021), *Tổng quan kinh tế thế giới 9 tháng và quý III năm 2021*, <http://consosukien.vn>.
- [8] Worldbank, *Cập nhật kinh tế vĩ mô Việt Nam*, 10/2021. <https://www.worldbank.org/>